

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số. 173/BC - UBND

Minh Long, ngày 24 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình phân bổ vốn và kế hoạch xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi tạm nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2023 trên bàn huyện

Thực hiện Quyết định số 50/QĐ-TTT ngày 27/3/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra chuyên đề nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng cơ bản tại UBND huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc huyện;

UBND huyện Minh Long báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng cơ bản như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Minh Long là huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi, nằm trên tỉnh lộ 628, cách Thành phố Quảng Ngãi 25km về hướng Tây Nam, phía đông giáp huyện Nghĩa Hành, phía tây giáp huyện Sơn Hà, phía nam giáp huyện Ba Tơ, phía Bắc giáp huyện Tư Nghĩa, có tổng diện tích 237,20 km², diện tích tự nhiên của huyện là, 23.729,7 ha, có 5 đơn vị hành chính; 31 thôn với tổng số hộ 5.247 và 19.654 khẩu, với 02 dân tộc Kinh và H're cùng sinh sống, trong đó dân tộc H're (chiếm 70,5%); tình hình kinh tế của người dân chủ yếu làm nông nghiệp (khoảng 50% trồng cây lâu năm). Trong những năm qua từ nhiều nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn huyện như: Chương trình 30a, Chương trình 135, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới,... đã triển khai kịp thời và có hiệu quả phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, nâng cấp cơ sở hạ tầng của huyện, thực hiện đầu tư có trọng điểm, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn như giao thông, thủy lợi, trường học, công trình văn hóa, phúc lợi xã hội, hạ tầng đô thị,.. không ngừng được phát triển làm cho bộ mặt của huyện nhà ngày càng được khang trang, sạch đẹp.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Việc phân bổ vốn và xử lý nợ đọng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023 đối với các công trình, dự án có nợ đọng

1. Việc phân bổ vốn hàng năm:

a) Tổng số vốn được phân bổ từ năm 2020 đến ngày 31/3/2023 là 442.725 triệu đồng, Cụ thể: năm 2020 là 132.941 triệu đồng, năm 2021 là 75.484 triệu đồng, năm 2022 là 122.373 triệu đồng, năm 2023 là 111.927 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 85.580 triệu đồng

- Ngân sách tỉnh: 232.619 triệu đồng
- Ngân sách huyện: 124.529 triệu đồng
- Ngân sách xã, vốn khác: không

b) Tổng số công trình được phân bổ là 116 công trình

Trong đó:

- Công trình thuộc ngân sách Trung ương 39 công trình
- Công trình thuộc Ngân sách tỉnh: 10 công trình
- Công trình thuộc Ngân sách huyện: 51 công trình

c) Phương án phân bổ:

Phân bổ vốn theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, việc xây dựng dự toán chi ĐTPT trong cân đối NSDP thực hiện theo định mức phân vốn đầu tư phát triển của tỉnh. Ưu tiên chi đầu tư phát triển các công trình, dự án thật sự cần thiết, thanh toán nợ đọng XDCCB, bố trí theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các dự án chuyển tiếp từ năm 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025, nguồn thu tiền sử đất, thực hiện theo tiến độ thu trong năm.

(Số liệu, báo cáo theo Phụ lục số 01)

2. Tình hình nợ đọng các công trình, dự án qua các thời kỳ:

a) Số nợ đọng đến ngày 31/12/2019: Không có

b) Số nợ đọng phát sinh trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 31/3/2023 là 31 công trình với tổng kinh phí 7.824,7 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 65,17 triệu đồng
- Ngân sách huyện: 7.759,5 triệu đồng

Cụ thể:

+ Số nợ công trình đã phê duyệt quyết toán hoàn thành đến ngày 31/3/2023 là 5.953,84 triệu đồng, (ngân sách tỉnh 65,168 triệu đồng, ngân sách huyện 5.888,68 triệu đồng).

+ Số nợ công trình đã hoàn thành đang phê duyệt quyết toán đến ngày 31/3/2023 là 1.872,82 triệu đồng.

(Số liệu, báo cáo theo Phụ lục số 02)

3. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản:

Thời gian đến UBND huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng lộ trình trả nợ các công trình đã quyết toán hoàn thành và lộ trình phân bổ vốn các công trình đã hoàn thành và các công trình đang thực hiện theo đúng quy định của Luật đầu tư công và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. (thời gian thực hiện nội dung này trong quý 2 năm 2023).

4. Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng (tính đến ngày 31/3/2023)

a) Tổng nợ tạm ứng và kết quả thu hồi tạm ứng:

- Tổng số dư nợ tạm ứng đến thời điểm ngày 31/12/2019 theo kế hoạch vốn năm 2019.

+ Tổng số công trình còn dự nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2019 chuyển sang năm 2020 là 5 công trình, với tổng kinh phí 11.943,24 triệu đồng.

+ Kết quả thu hồi tạm ứng: Trong năm 2020 đã thanh toán xong khối lượng tạm ứng.

- Tổng số dư nợ tạm ứng đến thời điểm ngày 31/12/2020 theo kế hoạch vốn năm 2020:

+ Tổng số công trình còn dự nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2020 chuyển sang năm 2021 là 02 công trình, với tổng kinh phí 2.575,765 triệu đồng.

+ Kết quả thu hồi tạm ứng: Trong năm 2021 đã thanh toán xong khối lượng tạm ứng.

- Tổng số dư nợ tạm ứng đến thời điểm ngày 31/12/2021 theo kế hoạch vốn năm 2021:

+ Tổng số công trình còn dự nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2021 chuyển sang năm 2022 là 07 công trình, với tổng kinh phí 5.824,501 triệu đồng.

+ Kết quả thu hồi tạm ứng: Trong năm 2022 đã thanh toán xong khối lượng tạm ứng.

- Tổng số dư nợ tạm ứng đến thời điểm ngày 31/12/2022 theo kế hoạch vốn năm 2022:

+ Tổng số công trình còn dự nợ tạm ứng đến ngày 31/12/2022 chuyển sang năm 2023 là 07 công trình, với tổng kinh phí 20.137,7 triệu đồng.

Nợ tạm ứng các công trình đang thi công nhà thầu đang tiến hành nghiệm thu và lên khối lượng để hoàn ứng, dự kiến sẽ thu hồi trong tháng 4/2023 và thu hồi hết dư nợ tạm ứng trong năm 2023.

b) Việc tạm ứng và thu hồi nợ tạm ứng đối với các công trình, dự án triển khai trước từ 01/01/2020 còn nợ tạm ứng đến ngày 31/3/2023: Không có.

c) Nguyên nhân: Số dư tạm ứng chuyển sang năm sau theo đúng luật đầu tư công.

(Số liệu, báo cáo theo Phụ lục số 03)

4. Việc quyết toán dự án hoàn thành (giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023)

a) Tổng số dự án, công trình đã thi công hoàn thành nhưng chưa được lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đến ngày 31/12/2019 và trong giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 3/2023: không có:

b) Tổng số dự án đã thực hiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023 là 105 dự án:

Trong đó:

- Năm 2020: Tổng số dự án 34
- Năm 2021: Tổng số dự án 37
- Năm 2022: Tổng số dự án 25
- Năm 2023 (Từ tháng 1-3/2023) là 9 dự án

c) Tổng số dự án đã hoàn thành và gửi hồ sơ đang thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đến ngày 31/3/2023 là 17 dự án:

(báo cáo theo Phụ lục số 04)

5. Bảng tổng hợp giá trị chi phí quản lý dự án công trình do UBND huyện quyết định đầu tư giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/3/2023, chi tiết theo **Phụ lục số 05** đính kèm.

Trên đây là báo cáo Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản, tình hình thu hồi nợ tạm ứng và quyết toán công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân huyện Minh Long kính báo cáo cho Thanh tra tỉnh theo qui định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Đình Văn Điết